

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THẠCH HÀ
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 05 tháng 8 năm 2022
V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH HÀ, TỈNH HÀ TĨNH

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Huệ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hữu và ông Nguyễn Văn Thịnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Bạch Thị Hà, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện VKSND huyện Thạch Hà tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tâm. Kiểm sát viên.

Vào hồi 09 giờ 40 phút ngày 05 tháng 8 năm 2022, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 48/2022/TLST-HNGĐ, ngày 27/5/2022 về việc “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 27 tháng 6 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2022/QĐST – HNGĐ ngày 14/7/2022, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Ph; sinh năm 1994; Địa chỉ: Thôn T, xã Đ1, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Có mặt

- Bị đơn: Anh Dương Văn H; sinh năm 1996; Địa chỉ: Thôn T, xã Đ1, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo đơn khởi kiện và các lời khai có trong hồ sơ vụ án, tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ph trình bày:*

- *Về hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị Ph và anh Dương Văn H kết hôn với nhau vào ngày 12/04/2016 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thạch Bàn (nay là xã Đ1), huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Quá trình đi đến hôn nhân là hoàn toàn tự nguyện, được tự do tìm hiểu. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian, đến năm 2018 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do trong thời gian anh H đi làm ăn ở nước ngoài đã ngoại tình, chung sống với người phụ nữ khác. Từ đó, vợ chồng thường xuyên cãi vã, không quan tâm đến cuộc sống của nhau, không tôn trọng nhau và chị Ph đã đưa con về nhà bố mẹ đẻ sinh sống cho đến nay. Sau khi anh H về nước, vợ chồng cũng không gặp lại nhau, mâu thuẫn giữa chị Ph và anh H đã được gia đình hai bên H2 giải

nhiều lần nhưng không thành. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Ph làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh H.

- *Về con chung*: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Dương Minh Nh, sinh ngày 10/12/2015. Chị Ph yêu cầu được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung đến tuổi trưởng thành không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về tài sản chung*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Đối với anh Dương Văn H, quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện H đã trực tiếp tổng đạt thông báo thụ lý, giấy báo làm việc, thông báo công khai chứng cứ cho anh Dương Văn H nhưng anh H từ chối nhận các văn bản trên đồng thời có thái độ, lời nói xúc phạm và định hành hung cán bộ tòa án.

Tòa án cũng đã trực tiếp làm việc với bố đẻ anh Dương Văn H là ông Dương Văn H2. Qua làm việc ông H2 cho biết: Chị Ph và anh H kết hôn với nhau vào năm 2015. Từ khi kết hôn đến nay, thời gian chị Ph về làm dâu chung sống trong gia đình ông bà được khoảng 1 năm. Thời gian chủ yếu chị Ph sinh sống ở nhà bố mẹ đẻ ở Nghệ An. Anh H và chị Ph có một con trai là Dương Minh Nh. Hiện nay cháu Nh đang sinh sống cùng chị Ph ở Nghệ An. Nay chị Ph làm đơn xin ly hôn với anh H, ông H2 hy vọng các con đoàn tụ để xây dựng hạnh phúc gia đình.

Qua xác minh ở UBND xã Đ1 cũng phản ánh chị Nguyễn Thị Ph và anh Dương Văn H kết hôn với nhau vào ngày 12/4/2016, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ1. Mấy năm gần đây, chị Ph và con trai không sinh sống trên địa bàn xã Đ1.

* *Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa*:

- *Về tố tụng*: Trong quá trình giải quyết vụ án, từ khi thụ lý cho đến tại phiên tòa hôm nay: Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký đã thực hiện đúng nhiệm vụ và quyền hạn được quy định tại các Điều 48, 49, 51 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, trình tự thủ tục thu thập chứng cứ đúng pháp luật. Nguyên đơn đã cung cấp đầy đủ kịp thời các tài liệu chứng cứ theo yêu cầu của Tòa án; có bản tự khai thể hiện đầy đủ ý kiến của mình về các vấn đề liên quan của vụ án. Bị đơn không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án nhưng đã biết được các nội dung liên quan đến yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; việc bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai nhưng không có lý do chính đáng nên Tòa án đủ căn cứ giải quyết vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Về nội dung*: Qua nghiên cứu hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51, 53, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 28, 35, 39, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết

326 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội xử:

+ Về quan hệ hôn nhân: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Ph về việc ly hôn anh Dương Văn H.

+ Về con chung: Giao con chung là Dương Minh Nh, sinh ngày 10/12/2015 cho chị Ph trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được ngăn cấm, cản trở.

+ Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

+ Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thẩm quyền và thủ tục tố tụng*: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn; bị đơn có hộ khẩu thường trú tại xã Đ1, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn đã có mặt và thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Bị đơn không có mặt theo giấy triệu tập và đã từ chối nhận các văn bản tố tụng của tòa án; việc bị đơn không có mặt theo giấy triệu tập không có lý do chính đáng, từ chối nhận các văn bản tố tụng nên phải chịu hậu quả pháp lý theo quy định pháp luật. Tòa án mở phiên tòa xét xử lần thứ nhất vào ngày 14/7/2022 và phiên tòa lần thứ 2 vào ngày 05/8/2022 nhưng cả hai lần bị đơn đều vắng mặt không có lý do chính đáng. Do đó, đủ căn cứ xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự;

[2] *Về nội dung*:

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị Ph và anh Dương Văn H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, không bị ai lừa dối, ép buộc, đảm bảo điều kiện kết hôn và đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, do đó có đủ cơ sở xác định quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, hoàn cảnh sống xa cách, vợ chồng không quan tâm, không có trách nhiệm với nhau. Sau khi anh H đi làm ăn ở nước ngoài vào năm 2018, chị Ph cũng đưa con về nhà mẹ đẻ ở huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An sinh sống cho đến nay. Còn anh H sau khi đi làm ăn ở nước ngoài về Việt Nam cũng không sinh sống cùng chị Ph. Hai người không còn liên lạc thể hiện tình cảm, trách nhiệm với nhau nữa, tình cảm đối với anh H không còn nên chị Nguyễn Thị Ph kiên quyết xin ly hôn. Anh Dương Văn H mặc dù không hợp tác làm việc, không có văn bản, tuy nhiên xác minh qua người nhà anh là ông Dương Văn H2 (bố đẻ anh H) cũng xác nhận sau khi kết hôn, chị Ph

chỉ ở cùng với gia đình ông bà được khoảng 1 năm. Hiện nay, chị Ph và con trai là Dương Minh Nh đang sinh sống ở nhà mẹ đẻ chị Ph ở Nghệ An. Còn anh H đang đi làm ăn ở Nha Trang.

Hội đồng xét xử nhận định, chị Ph và anh H đã không thực hiện nghĩa vụ của vợ chồng là “*Thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ thực hiện các công việc trong gia đình. Vợ chồng có nghĩa vụ chung sống với nhau, trừ trường hợp vợ chồng có thỏa thuận khác hoặc do yêu cầu của nghề nghiệp, công tác, học tập, tham gia các hoạt động chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và lý do chính đáng khác*” (Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014). Mục đích hôn nhân không còn đạt được, nên căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, xử cho chị Nguyễn Thị Ph được ly hôn với anh Dương Văn H.

[2.2] *Về quan hệ con chung*: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Dương Minh Nh, sinh ngày 10/12/2015.

Sau khi ly hôn, chị Nguyễn Thị Ph yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng.

Hiện nay, cháu Nh đang sinh sống với chị Ph. Căn cứ quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình cần tiếp tục giao con chung cho chị Ph trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh H có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được ngăn cấm hay cản trở.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi dưỡng con chung: Chị Nguyễn Thị Ph không yêu cầu nên Tòa án không xem xét

[2.3] *Về tài sản chung, nợ chung*: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

[3] *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị Ph là người khởi kiện nên phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[4] *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 điều 39, Điều 91, Điều 96, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 235; Điều 266 BLTTDS; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56; 57; 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình 2014; khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Ph được ly hôn anh Dương Văn H

2. *Về quan hệ nuôi con chung*: Giao con chung là Dương Minh Nh, sinh ngày 10/12/2015 cho chị Nguyễn Thị Ph trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (18 tuổi), anh Dương Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được ngăn cấm, cản trở.

3. *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị Ph phải nộp 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị Ph đã nộp theo biên lai số 0009839, ngày 27/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.

4. *Về quyền kháng cáo*: Chị Nguyễn Thị Ph có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Dương Văn H vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THA Dân sự huyện H;
- UBND xã Đ1 (để xóa đăng ký kết hôn);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Thanh Huệ